

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21-12-2022

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Cúc.

2. Bà Phạm Thị Lập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dinh Huy A, sinh ngày 15/9/1988.

Địa chỉ: 9632 Ingram Ave, Garden Grove, California, 92844 USA.

Địa chỉ liên lạc: Số 1622/22/36 Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 4, phường X, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Hồng Hòa và Luật sư Huỳnh Quốc Nguyên – Công ty Luật TNHH MTV Hữu Đức và Cộng sự - Chi nhánh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Thanh B, sinh ngày 20/11/1988.

Địa chỉ: Số 113 ấp Bình Đức, xã Z, huyện J, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2022 (được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 07/10/2022), trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Dinh Huy Thông trình bày: Ngày 17 tháng 6 năm 2016, ông và bà Lê Thị Thanh B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06.

Ông sống và làm việc tại Mỹ nên đời sống vợ chồng rất khó khăn. Hai năm đầu tiên trong cuộc sống vợ chồng, ông chỉ ở Việt Nam có 2 tháng. Tuy nhiên, đây là khoảng thời gian ông thấy hạnh phúc nhất. Sau đó còn liên lạc với nhau thường xuyên bằng điện thoại động viên, an ủi, chia sẻ những khó khăn tại những thời điểm hiện tại và hướng về tương lai.

Hai năm kế tiếp ông chỉ được nghỉ phép có hai tuần do làm việc để tăng thêm thu nhập gia đình. Tuy cũng thường xuyên hỏi han, chia sẻ những khó khăn với nhau, rồi thời gian liên lạc giữa vợ chồng ngày một vơi dần do áp lực về công việc nên những mâu thuẫn bắt đầu nảy sinh, ông ráng hết sức chịu đựng để đôi lấy hạnh phúc gia đình êm ấm.

Nhưng căng thẳng, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng lên cao tại thời điểm năm 2020 đại dịch Covid xuất hiện. Má ông mất, bản thân bị mất việc làm, áp lực kinh tế tại thời điểm đó thật khủng khiếp, sự chia sẻ cảm thông giữa hai vợ chồng trong thời điểm này là không có gì có thể thay thế được. Tuy nhiên, ông lại không cảm thấy điều đó, cảm giác quan tâm của vợ chồng mất đi, nhu cầu trong chăn gối của vợ chồng không còn, thay vào đó là sự hụt hẫng. Khi ông về Mỹ thì những cuộc gọi nhắn tin thăm hỏi cho nhau ngày càng vơi đi; tình cảm vợ chồng rạn nứt trầm trọng.

Năm 2021, ông bị tai nạn xe và không thể về Việt Nam, còn hồ sơ bảo lãnh cho hai mẹ con bị trục trặc và lãnh sự quán Mỹ đã bác bỏ hồ sơ bảo lãnh.

Tuy ông tìm được công việc mới không bằng công việc cũ nhưng áp lực kinh tế vẫn còn đó và ngày càng nặng nề hơn. Thay vì nhận được sự động viên, chia sẻ từ người vợ để làm động lực thì ông lại nhận những cú điện thoại nặng nề, trách móc và cãi vã, không còn những hình ảnh, tin nhắn yêu thương.

Đến nay thật sự ông đã quá mệt mỏi với những yêu cầu, gắt gỏng, bực bội trong những lần điện thoại. Tình cảm của vợ chồng đã không còn, cuộc sống nhu cầu vợ chồng không như trước đây nữa. Có khả năng do xa mặt cách lòng hay vì lý do nào đi nữa, sự hòa hợp giữa hai vợ chồng không còn, mặc dù ông và gia đình cố gắng nói chuyện, hòa giải nhiều lần nhưng không được. Ông bị stress nặng và không thể chịu đựng được cuộc sống hôn nhân đầy đau khổ như thế này được nữa.

Cuộc sống hôn nhân của ông và bà B thật sự đi đến hồi kết không thể quay đầu. Do ông không còn tình cảm cũng như sự hòa hợp trong cuộc sống vợ chồng, không nhận được chia sẻ, cảm thông từ người vợ và cũng do khoảng cách về địa lý, công việc nên ly hôn là cách để ông và bà B có cuộc sống mới, tự do cho mỗi người.

Thế nên ông thiết tha đề nghị Tòa án cho ông được ly hôn.

- Về con chung: Ông và bà B có một con chung tên là Đinh Huy C, sinh ngày 04/01/2021. Ông đồng ý để bà Lê Thị Thanh B nuôi con, còn nếu bà B không thể nuôi con thì ông sẽ nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông đồng ý cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/12/2022, bà Lê Thị Thanh B trình bày:

- Về hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Bà và ông Dinh Huy A có 1 con chung tên Đinh Huy C, sinh ngày 04/01/2021, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về cấp dưỡng: Theo thỏa thuận, ông Dinh Huy A đồng ý cấp dưỡng cho con 5.000.000 đồng mỗi tháng. Nếu ông Dinh Huy A không cấp dưỡng như thỏa thuận thì bà yêu cầu ông Dinh Huy A cấp dưỡng cho con 5.000.000 đồng/tháng đến khi con trưởng thành.

- Về nợ chung và tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Luật sư Nguyễn Hồng Hòa và Luật sư Huỳnh Quốc Nguyên bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Dinh Huy Thông trình bày:

Trong quá trình chung sống vào năm 2020 phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống hôn nhân đã nhiều lần nói chuyện giải quyết nhưng không thể hòa hợp nên ông A và bà B đã sống ly thân từ đó đến nay. Cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông A đã làm đơn xin ly hôn đơn phương gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Sau khi Tòa án thụ lý đơn, ông A đã đạt được sự thỏa thuận với bà B trong việc ly hôn và theo hồ sơ (tại bút lục số 53), bản tự khai của bà Lê Thị Thanh B thể hiện sự đồng ý ly hôn với ông Dinh Huy A. Đồng thời hai bên đã thống nhất các vấn đề sau:

+ Ông Dinh Huy A và bà Lê Thị Thanh B cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

+ Về tài sản chung của ông A và bà B: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung của ông A và bà B: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về con chung của ông A và bà B: có 1 (một) con chung là cháu Đinh Huy C, sinh ngày 04/01/2021 theo giấy khai sinh số 114 quyển số 01/2021 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp ngày 21/01/2021. Ông A và bà B thỏa thuận để bà B nuôi con.

+ Về cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đến tuổi trưởng thành: Ông A cấp dưỡng 5.000.000đ/tháng (năm triệu đồng).

+ Về thăm hỏi trực tiếp con chung: Để biết rõ tình hình thực tế của con chung nhằm kịp thời chu cấp thêm cho con có cuộc sống tốt hơn nên ông A sẽ ủy quyền cho người thân trực tiếp hoặc gián tiếp thăm hỏi và đề nghị gia đình bà B cũng như bản thân bà B không cản trở người có giấy ủy quyền từ ông A.

Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 55, 58, 71, 81, 82, 83, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dinh Huy Thông và ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên các nội dung nêu trên.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

Ngày 17/6/2016, ông Dinh Huy A và bà Lê Thị Thanh B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được hai năm thì xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên đã ly thân. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa ông A và bà B không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, cả hai đều đồng ý ly hôn nên có cơ sở xem xét chấp nhận cho ông A được ly hôn với bà B theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: có một con chung là cháu Đinh Huy C sinh ngày 04/01/2021, ông A đồng ý để bà B trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dinh Huy A, cho ông A được ly hôn với bà Lê Thị Thanh B; giao cháu Đinh Huy C cho bà B nuôi dưỡng, ông A cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung con chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Đơn khởi kiện V/v ly hôn đương phương, giấy xác nhận tên, bản tự khai, giấy chứng nhận kết hôn, giấy ủy quyền, đơn đề nghị V/v yêu cầu không hòa giải khi ly hôn, Pasport, giấy khai sinh, đơn xin xét xử vắng mặt, giấy giới thiệu, chứng chỉ hành nghề luật sư, thẻ luật sư, đơn mời luật sư và tài liệu khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Ông Dinh Huy A đang định cư tại Hoa Kỳ có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Thanh Trang đang cư trú tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2.2] Ông Dinh Huy A và bà Lê Thị Thanh Trang đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông A và bà B.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An thì ông Dinh Huy A và bà Lê Thị Thanh B là vợ chồng hợp pháp.

[3.2] Ông Dinh Huy A có đơn yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Thanh B và bà B cũng đồng ý ly hôn với ông Dinh Huy A là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Về con chung: Ông Dinh Huy A và bà Lê Thị Thanh B khai thống nhất có Đinh Huy C, sinh ngày 04/01/2021. Hiện tại bà B đang nuôi dưỡng cháu Minh và ông Thông, bà B thống nhất giao cho bà B tiếp tục nuôi dưỡng cháu Minh là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.4] Về cấp dưỡng: Tại bản tự khai, bà Lê Thị Thanh B yêu cầu ông Dinh Huy A cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 5.000.000 đồng/tháng và tại bản trình bày ý kiến của ông Dinh Huy A thống nhất sẽ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 5.000.000 đồng/tháng, đây là sự tự nguyện của ông A nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Dinh Huy A và bà Lê Thị Thanh B khai thống nhất là không có và không có người nào khác yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.6] Việc thăm nom, chăm sóc con chung thì các bên thực hiện theo quy định tại Điều 81 đến Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Từ đó thấy rằng, lời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Dinh Huy A của Luật sư Nguyên và Luật sư Hòa phần lớn có cơ sở; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận và lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông Dinh Huy A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình, cấp dưỡng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 39, 147, 153 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 110, 116, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dinh Huy A.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dinh Huy A được ly hôn với bà Lê Thị Thanh B.

[2] Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đinh Huy C, sinh ngày 04/01/2021.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đinh Huy A cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật để nuôi Đinh Huy C, sinh ngày 04/01/2021 đến khi tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc ông Đinh Huy A phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001524 ngày 21/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

[7] Về án phí cấp dưỡng: Buộc ông Đinh Huy A phải chịu 300.000 đồng.

[8] Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ đối với bà Lê Thị Thanh B và 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho ông Đinh Huy A theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cảnh